

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG THỊNH

Biểu số 108/CK TC-
NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phê duyệt)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	177,102,000	TỔNG SỐ CHI	180,102,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	700,000	I. Chi đầu tư phát triển	16,880,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	8,139,000	II. Chi thường xuyên	159,592,000
III. Thu bổ sung	168,263,000	III. Dự phòng	3,630,000
- Bổ sung cân đối	168,263,000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	188,153,000	180,102,000
I	Các khoản thu 100%	700,000	700,000
	Phí, lệ phí	300,000	300,000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	250,000	250,000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	150,000	150,000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	16,190,000	8,139,000
1	Các khoản thu phân chia	3,350,000	940,000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50,000	50,000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	3,300,000	890,000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	12,840,000	7,199,000
	- Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	8,000,000	3,400,000
	- Thuế công thương nghiệp và dịch vụ NQD	2,190,000	2,080,000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	540,000	410,000
	- Thuế Thu nhập cá nhân	1,250,000	1,220,000
	- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	210,000	89,000
	- Thu khác ngân sách	650,000	0
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	171,263,000	171,263,000
	- Thu bổ sung cân đối	168,263,000	168,263,000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3,000,000	3,000,000

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG THỊNH

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	180,102,000	16,880,000	163,222,000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	92,862,000		92,862,000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	2,500,000		2,500,000
3	Chi y tế	5,830,000		5,830,000
4	Chi văn hóa, thông tin	528,000		528,000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	249,000		249,000
6	Chi thể dục thể thao	212,000		212,000
7	Chi bảo vệ môi trường	3,853,000		3,853,000
8	Chi các hoạt động kinh tế	3,244,000		3,244,000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	31,159,628		31,159,628
10	Chi cho công tác xã hội	18,375,372		18,375,372
11	Chi khác	779,000		779,000
12	Dự phòng ngân sách	3,630,000		3,630,000